**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN SƠN ĐỘNG**
**TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 07 - 3 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Thái
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thanh Tâm
Bà Nguyễn Thị Bắc

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà:*** Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lãnh Văn H**, sinh năm 1983 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn R, xã Q , huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãnh Văn H và bà Đinh Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Tại bản án số 11/2010/HSST ngày 08/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lãnh Văn H 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án; Bản án số 45/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lãnh Văn H 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 15/11/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Bị hại*:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tuấn Đạo, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đào Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. An Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Buổi sáng ngày 09/11/2018, Lãnh Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE biển số 98D1 – 073... đi từ nhà đến thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động theo đường Tỉnh lộ 291, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã T, huyện S thi gặp một người nam giới điều khiển xe mô tô đi ngược chiều rẽ vào khu rừng keo, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người đó đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định đó, H quay lại gửi xe mô tô tại nhà anh An Văn T ở thôn T, xã T, H lấy từ trong cốp xe mô tô của mình ra 01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít cầm theo rồi đi bộ quay lại theo đường Tỉnh lộ 291 rẽ vào khu rừng keo. Đến nơi, H phát hiện thấy có 03 xe mô tô dựng ở đường mòn không có người trông coi, H đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 98M1 – 064..., chiếc xe mô tô này là tài sản của anh Nguyễn Văn L đi phát cỏ rừng keo để ở đó; H dùng kìm cắt và đấu nối lại dây dẫn điện ở ổ khóa điện rồi khởi động nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi qua rừng keo thuộc thôn Đ, xã T, H phát hiện thấy có nhiều xe mô tô dựng ở cạnh đường nhưng không có người trông coi, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn xanh – đen – bạc, biển số 98L1 – 093... của anh Nguyễn Văn G đi làm vườn đồi dựng ở đó; nhận thấy chiếc xe mô tô của anh G còn mới nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. H bỏ lại tại đó chiếc xe mô tô biển số 98M1 – 064... vừa trộm cắp được, H dùng kìm cắt, đấu nối lại dây dẫn ở ổ khóa điện của xe mô tô biển số 98L1 – 093..., sau đó khởi động nổ máy chạy ra đường tỉnh lộ 291 về hướng thị trấn T, huyện S để vào đường tỉnh lộ 293 chạy về hướng huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm nơi tiêu thụ. Sau khi phát hiện bị mất xe

mô tô, anh Nguyễn Văn G đã điện báo cho Đồn Công an T, huyện S và điện báo cho người thân truy đuổi; H chạy trốn đến địa bàn thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thị bị lực lượng Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an huyện L bắt giữ; thu giữ tại chỗ chiếc xe mô tô biển số 98L1 – 093..., ngoài ra còn thu giữ trên người H 01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển số 98D1 – 073... đều mang tên Lãnh Văn H.

2. Quá trình điều tra Lãnh Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2018, H đi xe mô tô từ thị trấn T về xã T, huyện S, trên dường đi H phát hiện thấy nhà ông Đào Văn T ở cạnh đường Tỉnh lộ 291 thuộc thôn T, xã T, huyện S khóa cổng, khóa cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản. H dựng xe mô tô ở lề đường quan sát, sau đó H dùng tay giật bật chắn song bằng gỗ của ô thoáng phía trên cửa sổ gian thò trước nhà, H chui vào trong nhà lục soát nhưng không lấy được tài sản gì; phát hiện ở cạnh giường ngủ có 01 két sắt, loại két Thủ Đô kiểu 50, H tìm thấy chìa khóa két sắt để trong túi xách treo tại đầu giường, do gia đình ông T cài mã khóa nên H không mở được két; H trèo theo lối cũ chui ra ngoài tìm được 01 chiếc xà beng, H lấy mang theo rồi tiếp tục chui vào trong nhà dùng xà beng đập phá bật cửa két, lục soát trong két không lấy được tài sản gì, H vứt xà beng tại chỗ rồi chui ra ngoài theo lối cũ và bỏ đi.

3. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 98M1 – 064... của anh Nguyễn Văn L mà H trộm cắp bỏ lại tại hiện trường; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE  biển số 98D1 – 073... của H tại nhà anh An Văn T; thu giữ của ông Đào Văn T 01 két sắt bị phá hỏng, 01 xà beng bằng kim loại.

4. Tại bản Kết luận xác định giá trị tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, biển số 98L1 – 093... của anh Nguyễn Văn G tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000đ ( Mười hai triệu đồng chẵn).

- Tại bản Kết luận xác định giá trị tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đỏ – đen – bạc, biển số 98M1 – 064... của anh Nguyễn Văn L tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ ( Ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Tại bản Kết luận xác định giá trị tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2018, Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: Chiếc két sắt, loại két Thủ Đô, kiểu 50, kích thước (36x50x80)cm do ông

Đào Văn T giao nộp, tại thời điểm bị cạy phá hư hỏng có giá trị 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng chẵn).

5. Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-SĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lãnh Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lãnh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H từ 12 – 15 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Lãnh Văn H 01 xe mô tô biển số 98D1 – 073.33, 01 đăng kí xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 chiếc điện thoại di động; tịch thu 01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít, 01 chiếc xà beng, 01 chiếc két sắt đã bị hư hỏng để tiêu hủy; miễn phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Lãnh Văn H trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lãnh Văn H thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận ngày 09/11/2018, bị cáo Lãnh Văn H thực hiện hai hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 98M1 – 064... trị giá 3.500.000đ, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 98L1 – 093... trị giá 12.000.000đ; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.500.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn); thủ đoạn của bị cáo là tìm đến những nơi hẻo lánh, vắng vẻ và lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát. Các hành vi đó của bị cáo Lãnh Văn H là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào tổng giá trị

tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lãnh Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Lãnh Văn H là người có nhân thân xấu, lười lao động, bị cáo đã hai lần bị kết án về chính tội "Trộm cắp tài sản", mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, không biết ăn năn hối cải, coi thường kỷ cương pháp luật, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện liên tiếp hai hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 02 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục riêng và tình răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Lãnh Văn H còn lén lút đột nhập vào nhà ông Đào Văn T để trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chiếm đoạt được tài sản gì; chiếc két mà bị cáo đập phá bị hư hỏng có giá trị không lớn. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lãnh Văn H về hành vi này là có căn cứ.

[5] **Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng**:

Ngày 18/12/2018 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại anh Nguyễn Văn G chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 98L1- 093...; trả lại anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 98M1- 064...; anh G và anh L đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Lãnh Văn H cạy phá cửa sổ và đập phá làm hư hỏng 01 két sắt của gia đình ông Đào Văn Th, quá trình điều tra H đã tự nguyện bồi thường cho ông T bằng 3.200.000đồng theo thỏa thuận, ông T không có yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít thu giữ của bị cáo Lãnh Văn H, đây là những đồ vật bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Ông Đào Văn T giao nộp 01 két sắt bị Lãnh Văn H đập phá nay không còn giá trị sử dụng, 01 chiếc xà beng mà H sử dụng làm công cụ đập phá két sắt nhưng không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE biển số 98D1 – 073..., 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển số 98D1 – 073.33 đều là tài sản và giấy tờ cá nhân của Lãnh Văn H. Do Hưởng không sử dụng xe mô tô và điện thoại di động làm công cụ phạm tội nên cần trả lại cho H toàn bộ tài sản và giấy tờ cá nhân nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[6] **Về án phí**: Bị cáo Lãnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1– Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lãnh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ 06 ngày đã bị tạm giữ.

2– Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 – Tịch thu của Lãnh Văn H 01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít; tịch thu của ông Đào Văn T 01 chiếc két sắt, 01 chiếc xà beng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2019 giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án dân sự để tiêu hủy.

2.2 - Trả lại Lãnh Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE màu trắng – đỏ, biển số 98D1 – 073... kèm theo 01 chìa khóa điện; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, màn hình cảm ứng, vỏ màu

đen; 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy đăng kí xe mô tô biển số 98D1 – 073... đều mang tên Lãnh Văn H.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3– Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lãnh Văn H.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án;người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**

**Nơi nhận:**
- Bị cáo
- Bị hại, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.